

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 25/11/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA - TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Lệ Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thư và ông Phan Tấn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa:*** ông Lê Ngọc Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu trung tâm) và tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (điểm cầu thành phần) xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn K (tên gọi khác: T), sinh ngày 03/6/1993; tại: tỉnh Phú Yên; ĐKTT: khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1968. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 22/8/2024. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

* ***Bị hại:*** bà Võ Thị Hoa T – sinh năm 1966

Trú tại: khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* ***Người làm chứng:***

- Bà Lưu Thị Mai L – sinh năm 1999

Trú tại: khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tấn T – sinh năm 1985

Trú tại: khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn K nợ tiền nhiều người, không có tiền tiêu xài cá nhân, K bỏ nhà đi khỏi địa phương từ ngày 31/7/2024. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài cá nhân, K đi bộ đến nhà Võ Thị Hoa T, tại khu phố N, phường H, thị xã Đ, thấy nhà khóa cửa cổng, cửa bên hiên nhà mở, K leo tường vào nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro, màu tím, gắn 01 thẻ sim có ốp lưng của T để trên đầu giường. Sau khi lấy điện thoại K đi bộ đến thành phố T, trên đường đi K lấy điện thoại trộm được ra kiểm tra và tháo ốp lưng ném mất; rồi đón xe buýt đến thị xã S tìm nơi tiêu thụ tài sản. K đến tiệm điện thoại TĐ tại địa chỉ 251 đường P, phường X, thị xã S bán điện thoại thì gặp ông Nguyễn Tấn T là nhân viên của tiệm. Ông T kiểm tra thấy điện thoại bị khóa mật khẩu nên bảo K chờ chủ tiệm đến mua. Trong lúc chờ bán điện thoại, T phát hiện điện thoại bị mất định vị tại thị xã S nên báo cáo, cơ quan Công an mời K làm việc, K khai nhận hành vi trộm cắp tài sản và tự nguyện giao nộp điện thoại cho cơ quan Công an trả lại T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 21/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Đ kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím dung lượng 128 G trị giá 15.000.000 đồng; 01 ốp lưng bằng nhựa, màu trắng trị giá 50.000 đồng; 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0343633680 trị giá 150.000 đồng; tổng giá trị tài sản là 15.200.000 đồng.

* Về dân sự: bị hại Võ Thị Hoa T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm.

* Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128G, màu tím, số sê ri: TFDJMCX7JP, số Imei: 359666227486128 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số thuê bao 0343633680, số sê ri: 898404800053232467 đã trả lại cho bà Võ Thị Hoa T.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSĐH ngày 11/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trước ngày mở phiên tòa: bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/8/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại Võ Thị Hoa T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xét.

- Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128G, màu tím, số sê ri: TFDJMCX7JP, số Imei: 359666227486128 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số thuê bao 0343633680, số sê ri: 898404800053232467, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo rất ăn năn, nhận thức được hành vi sai trái của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, biên bản thu giữ đồ vật, tài liệu, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/8/2024, tại khu phố N, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; Nguyễn Tấn K đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của bà Võ Thị Hoa T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, có ốp lưng, bên trong gắn 01 thẻ sim; có tổng giá trị là 15.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là người đủ sức khỏe, trong độ tuổi lao động, nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, sẽ bị xã hội lên án và pháp luật nghiêm trị, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên cần xử lý nghiêm. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân tốt.

[4] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về dân sự: bị hại Võ Thị Hoa T đã nhận lại tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, bên trong có gắn 01 thẻ sim; không yêu cầu gì thêm nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, dung lượng 128G, màu tím, số sê ri: TFDJMCX7JP, số Imei: 359666227486128 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim số thuê bao 0343633680, số sê ri: 898404800053232467 là tài

sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Áp dụng Điều 106, Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/8/2024.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Tấn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Công an thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Lệ Hiền